

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Khu kinh tế, công nghiệp trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

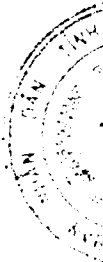
Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 79/2019/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ kế toán áp dụng cho ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 108/2021/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 3220/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đổi tên Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu kinh tế, công nghiệp thành Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Khu kinh tế, công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của



Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Khu kinh tế, công nghiệp giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 59/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, quản lý vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 60/2022/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Khu kinh tế, công nghiệp (sau đây viết tắt là *Ban Quản lý dự án*) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật. Trụ sở làm việc chính đặt tại xã Lộc Tiên, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Ban Quản lý dự án thực hiện các chức năng của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực theo quy định của tại Khoản 4 và Khoản 19 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng và Mục 2 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng:

a) Làm chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn ODA, vốn WB, vốn nhà nước ngoài đầu tư công theo quy định tại Luật Xây dựng và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng do Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp được giao quản lý vốn;

b) Giúp Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý đầu tư trong khu vực khu kinh tế, khu công nghiệp bao gồm: Quản lý, giám sát quá trình đầu tư phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy hoạch và kế hoạch; đảm bảo sự kết nối đồng bộ và quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung, kết nối hạ tầng kỹ thuật giữa các dự án trong giai đoạn đầu tư xây dựng;

c) Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban quản lý dự án theo quy định của Luật Xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan;

đ) Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp;

e) Thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác; các công việc tư vấn khác khi được yêu cầu và có đủ năng lực để thực hiện theo quy định trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý các dự án đã được giao.

g) Nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ năng lực để thực hiện theo quy định trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý các dự án đã được giao. Đại diện chủ đầu tư hoặc nhận ủy thác, ủy quyền thực hiện các dự án quy hoạch.

h) Làm bên mời thầu các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn Khu kinh tế, công nghiệp theo sự phân công của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh;

i) Thực hiện các chức năng khác khi được Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp giao.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư như sau:

a) Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện

b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Thực hiện các thủ tục liên quan tới quy hoạch, đầu tư xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác;

c) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế, dự toán xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng theo phân cấp; phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thực hiện thủ tục thuê đất, giao đất theo đúng quy định pháp luật; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác; đại diện chủ đầu tư hoặc nhận ủy thác, ủy quyền để quản lý hoặc lập các dự án quy hoạch.

d) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành, vận hành chạy thử, quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình; thực hiện công tác bảo trì công trình xây dựng khi có yêu

cầu hoặc đối với những công trình đã xây dựng hoàn thành nhưng chưa bàn giao cho đơn vị tiếp nhận;

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban quản lý dự án theo quy định;

e) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức thuộc phạm vi quản lý, thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin, cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban Quản lý dự án theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

h) Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng;

i) Tiếp nhận kinh phí hợp đồng thuê đơn vị tư vấn hoặc thuê chuyên gia, sử dụng bộ máy bảo đảm năng lực để thực hiện nhiệm vụ của bên mời thầu các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn Khu kinh tế, công nghiệp theo sự phân công của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án như sau:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định của Luật Xây dựng;

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

3. Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình.

4. Thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác hoặc thực hiện một số công việc tư vấn trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao và đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định khi thực hiện công việc tư vấn.

5. Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án: Ban Quản lý dự án có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định.

a) Giám đốc Ban Quản lý dự án là người đứng đầu Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế, công nghiệp tỉnh và trước pháp luật về mọi hoạt động của Ban Quản lý dự án.

b) Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công trực tiếp phụ trách một số nhiệm vụ cụ thể, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc uỷ quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý dự án.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu, thôi việc và các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng được thực hiện theo quy định pháp luật và phân cấp hiện hành.

2. Các phòng thuộc Ban Quản lý dự án:

- a) Phòng Hành chính - Tài vụ;
- b) Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật;
- c) Phòng Giải phóng mặt bằng.

Việc quy định chức năng, nhiệm vụ; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức và các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng, Phó các phòng thuộc Ban Quản lý dự án được thực hiện theo quy định pháp luật và phân cấp hiện hành.

Điều 4. Số lượng người làm việc

1. Số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án được xác định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động được Giám đốc Ban Quản lý dự án quyết định phê duyệt sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ.

2. Giám đốc Ban Quản lý dự án có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc điều chỉnh Đề án vị trí việc làm (nếu có) hằng năm theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Việc tuyển dụng, sử dụng, bố trí viên chức và người lao động thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, quản lý vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 5. Cơ chế tài chính

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Khu kinh tế, công nghiệp là đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 108/2021/TT-BTC ngày 08/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt

động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế, công nghiệp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Khu kinh tế, công nghiệp tổ chức triển khai thực hiện quy định này đảm bảo theo quy định.

2. Việc sửa đổi, bổ sung quyết định này do Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Khu kinh tế, công nghiệp báo cáo Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh đề nghị Sở Nội vụ thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 07/QĐ-KKTCN ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Khu kinh tế, công nghiệp.

Điều 8. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP và các CV;
- Lưu VT, NV.



Nguyễn Văn Phương